

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2026/DS-PT

Ngày: 14-4-2026

V/v "Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Ông Lê Văn Duy.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2026/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 102/2026/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Trần V, sinh năm 1993; địa chỉ: D N, tổ dân phố E, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: 273 H, tổ dân phố E Hội T, phường P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: 356 Wừu, tổ dân phố E, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1969; địa chỉ: A W, tổ dân phố E, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3.2. Chị Lương Trần Yên N, sinh năm 1988; địa chỉ: A W, tổ dân phố E, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là anh Lương Trần V trình bày:

Vào ngày 03-11-2022, anh có cho bà Nguyễn Thị Minh H vay 2.450.000.000 đồng để làm ăn, hai bên có thỏa thuận bà H sẽ trả lãi hàng tháng theo lãi suất ngân hàng và bà H có viết cho anh V “*Giấy mượn tiền*” đề ngày 03-11-2022. Từ khi vay tiền cho đến nay, bà H không trả cho anh khoản tiền gốc lãi nào, khi anh yêu cầu bà H trả nợ tiền gốc thì bà H cũng không trả mặc dù anh có đến nhà đòi nhiều lần.

Nay anh yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Minh H trả cho anh 2.450.000.000 đồng nợ gốc và anh không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi.

Bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Vào tháng 8-2020, bà có làm ăn chung với bà Trần Thị Kim O là chủ doanh nghiệp S. Trong quá trình làm ăn, bà có nợ bà O 2.450.000.000 đồng, bà Trần Thị Kim O và chị Lương Trần Yến N là con gái của bà O yêu cầu bà viết giấy nợ qua tên anh L Trần V là con trai của bà O theo giấy mượn tiền đề ngày 03-11-2022. Tuy nhiên, sau đó bà có sang tên cho chị Lương Trần Yến N một lô đất ở đường N, tổ dân phố E, thị trấn Đ (nay là tổ dân phố E, xã Đ), tỉnh Gia Lai diện tích là 5x30 mét để trừ nợ, số tiền nợ còn lại bà có nhắn tin xin bà O xóa nợ nhưng bà O không hồi đáp, do vậy bà nghĩ là khoản nợ còn lại đã được xóa.

Nay, anh V khởi kiện yêu cầu bà trả 2.450.000.000 đồng, bà không đồng ý vì khoản nợ này là bà nợ bà O chứ bà không nợ anh V. Hiện tại bà đang khó khăn nên bà đồng ý trả cho bà O tháng đầu tiên số tiền là 100.000.000 đồng, sau đó mỗi tháng bà sẽ trả cho bà O số tiền tối thiểu là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Kim O trình bày:

Trước đây, giữa bà và bà Nguyễn Thị Minh H có làm ăn với nhau; tuy nhiên, khoản nợ 2.450.000.000 đồng này, khi bà chốt nợ với bà H thì bà có nói khoản tiền nợ này là tiền của con trai bà là anh Lương Trần V gửi bà cho bà H vay. Do vậy, khi bà H viết giấy nợ ghi là nợ anh Lương Trần V, bà H đồng ý và viết giấy vay. Tại thời điểm cho vay tiền, bà chỉ thay mặt cho con trai là anh Lương Trần V đưa số tiền đó cho bà H. Đối với việc cần lô đất ở đường N thì đây là khoản nợ khác của bà H đối với bà, tại thời điểm đó bà H nợ bà 600.000.000 đồng và có viết giấy thế chấp 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lô đất đường Nơ Trang L1 là do bà H không có tiền trả nợ nên đã đồng ý sang tên cho bà và bà để con gái là chị Lương Trần Yến N đứng tên thay, việc này đã được giải quyết xong.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lương Trần Yến N trình bày:

Khoản nợ 2.450.000.000 đồng là do bà Trần Thị Kim O đưa cho bà Nguyễn Thị Minh H nhưng tiền cho vay là của anh L Trần Vỹ . Do vậy, chị và bà O nói bà H viết giấy vay tiền là vay của anh L Trần V và bà H đồng ý. Về việc cần lô đất đường Nơ Trang L1 và sang tên cho chị không liên quan đến số tiền nợ 2.450.000.000 đồng, lô đất này là bà H cần nợ cho bà O trong một khoản nợ khác và bà O cho chị đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 29-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 280, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L Trần Vỹ .

Buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho anh L Trần Vỹ số tiền 2.450.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về lãi suất, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

6. *Kháng cáo:*

Ngày 02-10-2025, bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Lương Trần Vỹ .

Bản án không bị kháng nghị; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

7. *Tại phiên toà phúc thẩm:*

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

- Bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo, theo đó: Bà Nguyễn Thị Minh H đề nghị anh Lương Trần V, bà Trần Thị Kim O khấu trừ 250.000.000 đồng vào 2.450.000.000 đồng nợ gốc và bà Nguyễn Thị Minh H sẽ trả dần cho anh L Trần Vỹ 2.200.000.000 đồng nợ gốc còn lại.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm, người tham gia tố tụng bảo đảm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả

cho anh L Trần Vỹ 2.200.000.000 đồng nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Trần Yên N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Trần Yên N.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh H:

[2.1] Ngày 03-11-2022, anh L Trần V không có mặt tại nhà nên mẹ của anh là bà Trần Thị Minh O1 là người trực tiếp đưa 2.450.000.000 đồng của anh L Trần Vỹ cho bà Nguyễn Thị Minh H vay. Bà Nguyễn Thị Minh H đã viết và ký tên, ghi rõ họ tên vào “*Giấy mượn tiền*” ngày 03-11-2022, xác nhận bà Nguyễn Thị Minh H vay của anh L Trần Vỹ 2.450.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận và không thỏa thuận thời hạn vay.

Sau đó, anh Lương Trần V đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị Minh H không trả nợ gốc và nợ lãi cho anh L Trần Vỹ . Vì vậy, anh Lương Trần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho anh 2.450.000.000 đồng nợ gốc và anh không yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh H phải trả tiền lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, anh Lương Trần V giao nộp chứng cứ là bản chính của “*Giấy mượn tiền*” đề ngày 03-11-2022. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho anh L Trần Vỹ 2.450.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ.

[2.2] Bà Nguyễn Thị Minh H trình bày: Ngày 12-7-2023, bà Nguyễn Thị Minh H chuyển nhượng cho chị Lương Trần Yên N thửa đất tại đường N, tổ dân phố E, xã Đ, tỉnh Gia Lai để cản trừ 600.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Minh H đã vay của bà Trần Thị Kim O ngày 10-01-2023. Sau đó, chị Lương Trần Yên N đã chuyển nhượng thửa đất này cho người khác với giá 850.000.000 đồng. Bà Trần Thị Kim O được hưởng số tiền chênh lệch từ việc chuyển nhượng thửa đất nói trên là 250.000.000 đồng. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Minh H đề nghị khấu trừ 250.000.000 đồng vào 2.450.000.000 đồng và đến nay bà Nguyễn Thị Minh H còn nợ anh L Trần Vỹ 2.200.000.000 đồng nợ gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lương Trần V và bà Trần Thị Kim O chấp nhận khấu trừ 250.000.000 đồng theo đề nghị của bà Nguyễn Thị Minh H.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự và buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho anh L Trần Vỹ 2.200.000.000 đồng nợ gốc.

[2.3] Bà Nguyễn Thị Minh H đề nghị được trả 100.000.000 đồng cho anh L Trần Vỹ trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 14-4-2026; sau đó, mỗi năm bà sẽ trả cho anh L Trần Vỹ 100.000.000 đồng cho đến khi hết 2.100.000.000 đồng.

Anh Lương Trần V không đồng ý với phương thức trả nợ như lời đề nghị của bà Nguyễn Thị Minh H.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của bà Nguyễn Thị Minh H.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5] Từ những nhận định nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh H và sửa bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh H; sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L Trần Vỹ .

Buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho anh L Trần Vỹ 2.200.000.000 đồng nợ gốc.

1.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu 76.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh L Trần Vỹ 40.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010727 ngày 10-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Gia Lai).

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Minh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Minh H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003749 ngày 17-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 10 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Thanh Huyền